VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 30/2018/QĐ-TTg *Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
Quy định trình tự, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ; phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu;

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ; phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định quy định trình tự, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ; phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quyết định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các điểm b, c khoản 4 Điều 19 và điểm e khoản 2 Điều 31 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9

năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu về trình tự, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ; phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư.

2. Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến việc xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ; phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư.

Điều 2. Hồ sơ đề nghị xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ

1. Văn bản đề nghị xác nhận (theo Mẫu số 01).

2. Thuyết minh về hàng hóa thuộc Danh mục hoặc đáp ứng tiêu chí theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoặc đổi mới công nghệ.

3. Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng ủy thác (bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu) hoặc các tài liệu khác liên quan để xác định giao dịch mua bán, nhập khẩu.

4. Ngoài các tài liệu trên, tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nộp các giấy tờ sau:

a) Bản sao có chứng thực (hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu): Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (nếu có);

b) Danh mục máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ của cơ sở ươm tạo công nghệ, cơ sở ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ (đối với trường hợp đề nghị xác nhận hàng hóa là máy móc, thiết bị, phụ tùng, vật tư chuyên dùng sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ);

c) Danh mục máy móc, thiết bị để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ hoặc dự án đầu tư đổi mới công nghệ (đối với trường hợp đề nghị xác nhận hàng hóa là máy móc, thiết bị chuyên dùng sử dụng trực tiếp cho đổi mới công nghệ).

Điều 3. Trình tự, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ

1. Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 2 của Quyết định này gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi có dự án, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ hoặc về bộ chủ quản dự án, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ (trong trường hợp có bộ chủ quản).

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này xem xét hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ, cần bổ sung hoặc sửa đổi.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân (theo Mẫu số 02) trong đó xác định rõ danh mục hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ; trường hợp từ chối xác nhận phải có văn bản nêu rõ lý do.

Cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc gia hạn thời gian trả lời trong trường hợp phải thẩm tra hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Trường hợp cần thiết, cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ trước khi có văn bản trả lời. Thời gian thẩm tra và trả lời không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối xác nhận phải có văn bản nêu rõ lý do.

Kinh phí tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ được đảm bảo bằng ngân sách nhà nước.

Điều 4. Trình tự, thủ tục xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho đổi mới công nghệ

1. Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 2 của Quyết định này gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ, cần bổ sung hoặc sửa đổi.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân (theo Mẫu số 02) trong đó xác định rõ danh mục hàng hóa sử dụng trực tiếp cho đổi mới công nghệ; trường hợp từ chối xác nhận phải có văn bản nêu rõ lý do.

Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc gia hạn thời gian trả lời trong trường hợp phải thẩm tra hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ trước khi có văn bản trả lời. Thời gian thẩm tra và trả lời không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối xác nhận phải có văn bản nêu rõ lý do.

Kinh phí tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ được đảm bảo bằng ngân sách nhà nước.

Điều 5. Hồ sơ đề nghị xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư

1. Văn bản đề nghị xác nhận (theo Mẫu số 03).

2. Thuyết minh về phương tiện vận tải chuyên dùng đáp ứng tiêu chí theo quy định của Bộ Khoa học và Công nghệ về phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư.

3. Tài liệu kỹ thuật của phương tiện vận tải chuyên dùng, thể hiện rõ tên phương tiện, năm sản xuất, tính năng kỹ thuật, tình trạng phương tiện, công suất, chức năng và ảnh chụp phương tiện vận tải chuyên dùng.

4. Hợp đồng mua bán hoặc hợp đồng ủy thác (bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu) hoặc các tài liệu khác liên quan để xác định quan hệ mua bán, nhập khẩu.

5. Danh mục máy móc, thiết bị của dự án đầu tư đã được chủ đầu tư phê duyệt theo quy định của pháp luật.

6. Ngoài các tài liệu trên, tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nộp bản sao có chứng thực (hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu) các giấy tờ sau (nếu có): Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

Điều 6. Trình tự, thủ tục xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư

1. Tổ chức, cá nhân lập 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 5 của Quyết định này gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện về Bộ Khoa học và Công nghệ.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét hồ sơ và thông báo cho tổ chức, cá nhân nếu hồ sơ không hợp lệ, cần bổ sung hoặc sửa đổi.

3. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản trả lời tổ chức, cá nhân (theo Mẫu số 04); trường hợp từ chối xác nhận phải có văn bản nêu rõ lý do.

Bộ Khoa học và Công nghệ có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân về việc gia hạn thời gian trả lời trong trường hợp phải thẩm tra hồ sơ theo quy định tại khoản 4 Điều này.

4. Trường hợp cần thiết, Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ trước khi có văn bản trả lời. Thời gian thẩm tra và trả lời không quá 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ; trường hợp từ chối xác nhận phải có văn bản nêu rõ lý do.

Kinh phí tổ chức hội đồng để thẩm tra hồ sơ được đảm bảo bằng ngân sách nhà nước.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2018.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG

Nguyễn Xuân Phúc

Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 30/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 7 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ)

Mẫu số 01	Văn bản đề nghị xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ/đổi mới công nghệ
Mẫu số 02	Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về đề nghị xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ/đổi mới công nghệ
Mẫu số 03	Văn bản đề nghị xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư
Mẫu số 04	Văn bản trả lời tổ chức, cá nhân về đề nghị xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư

Mẫu số 01

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:……. V/v đề nghị xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ/đổi mới công nghệ	*……, ngày…… tháng…… năm…….*

Kính gửi:……..(1)

Tổ chức/Cá nhân .....

Mã số thuế .....

CMND/Hộ chiếu số:.....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại/số fax: .....

Đại diện pháp luật: .....

Đề nghị…… (1) xem xét xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ/đổi mới công nghệ cụ thể như sau:

Nhập khẩu tại cơ quan hải quan (dự kiến): .....

Thời gian nhập khẩu (dự kiến): .....

Hợp đồng ủy thác/hợp đồng mua bán, tài liệu liên quan khác (nếu có): .....

Đơn vị ủy thác nhập khẩu (nếu có): .....

Nội dung về hàng hóa dự kiến nhập khẩu:.....

Số TT	Tên hàng	Số lượng	Đơn vị tính	Trị giá dự kiến	Số, ngày chứng từ liên quan (nếu có)	Ghi chú

Tổ chức/cá nhân….. cam kết về tính chính xác của thông tin trên. Tổ chức/cá nhân..... cam kết nhập khẩu hàng hóa vì mục đích ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ/đổi mới công nghệ và chịu hoàn toàn trước pháp luật về cam kết này./.

Nơi nhận: - Như trên; - ……. - Lưu: ……	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN** *(Ký tên, đóng dấu)*

(1) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi có dự án, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ/Bộ chủ quản/Bộ Khoa học và Công nghệ.

Mẫu số 02

(1)
_____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ……..
V/v Danh mục hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ/đổi mới công nghệ

……., ngày…… tháng…… năm…….

Kính gửi: Tổ chức/cá nhân……..(2)

Căn cứ vào hồ sơ đề nghị xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ/đổi mới công nghệ của tổ chức/cá nhân…....(2), ……(1) xin thông báo cụ thể như sau:

Danh mục hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ/đổi mới công nghệ của tổ chức/cá nhân….(2) dự kiến nhập khẩu:

Số TT	Tên hàng	Số lượng	Đơn vị tính	Trị giá dự kiến	Số, ngày chứng từ liên quan (nếu có)	Ghi chú

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa nói trên phải sử dụng đúng mục đích cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ/ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ/đổi mới công nghệ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
-……..
- Lưu:

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(hoặc người được ủy quyền)
(Ký tên, đóng dấu)

---

(1) Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố nơi có dự án, cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ/Bộ chủ quản/Bộ Khoa học và Công nghệ.

(2) Tổ chức/cá nhân đề nghị xác nhận hàng hóa sử dụng trực tiếp cho phát triển hoạt động ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ/đổi mới công nghệ.

Mẫu số 03

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:……. V/v đề nghị xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư	*……, ngày…… tháng…… năm…….*

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ

Tổ chức/Cá nhân .....

Mã số thuế .....

CMND/Hộ chiếu số .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại/số fax: .....

Đại diện pháp luật: .....

Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư cụ thể như sau:

Nhập khẩu tại cơ quan hải quan (dự kiến): .....

Thời gian nhập khẩu (dự kiến): .....

Hợp đồng ủy thác/hợp đồng mua bán, tài liệu liên quan khác (nếu có): .....

Đơn vị ủy thác nhập khẩu (nếu có): .....

Nội dung về phương tiện vận tải chuyên dùng dự kiến nhập khẩu:

Số TT	Tên phương tiện vận tải chuyên dùng	Số lượng	Đơn vị tính	Trị giá dự kiến	Năm sản xuất	Công suất	Số, ngày chứng từ liên quan (nếu có)	Xuất xứ	Ghi chú

Tổ chức/cá nhân….. cam kết về tính chính xác của thông tin trên. Tổ chức/cá nhân….. cam kết nhập khẩu phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư và chịu hoàn toàn trước pháp luật về cam kết này./.

Nơi nhận: - Như trên; - ……. - Lưu: ……	**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC/CÁ NHÂN** *(Ký tên, đóng dấu)*

Mẫu số 04

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:……..…….. V/v phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư	*……., ngày…… tháng…… năm…….*

Kính gửi: Công ty/tổ chức/cá nhân…...(1)

Căn cứ vào hồ sơ đề nghị xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư của tổ chức/cá nhân.....(1),

Căn cứ vào.....(2), Bộ Khoa học và Công nghệ thông báo như sau:

Danh mục phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư của tổ chức/cá nhân.....(1) dự kiến nhập khẩu:

Số TT	Tên phương tiện vận tải chuyên dùng	Số lượng	Đơn vị tính	Trị giá dự kiến	Năm sản xuất	Công suất	Số, ngày chứng từ liên quan (nếu có)	Ghi chú

Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phương tiện vận tải nói trên phải sử dụng đúng mục đích phục vụ cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu:	**BỘ TRƯỞNG** *(Hoặc người được ủy quyền)* *(Ký tên, đóng dấu)*

(1) Tên tổ chức/cá nhân đề nghị xác nhận phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư.

(2) Tên văn bản quy định về tiêu chí xác định phương tiện vận tải chuyên dùng trong dây chuyền công nghệ sử dụng trực tiếp cho hoạt động sản xuất của dự án đầu tư.